PHÂN HOÁ TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở VIỆT NAM: MỘT CÁCH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ XÃ HỘI HỌC

LÊ NGỌC HÙNG*

Phân hoá trong giáo dục không phải là vấn đề mới ở Việt Nam. Tuy nhiên, trước yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vấn đề phân hoá trong giáo dục trở thành một vấn đề có tính cấp thiết, nhất là sau một loạt những hoạt động cải cách giáo dục, trong đó có chương trình phân ban, phân luồng trong giáo dục phổ thông. Dư luận xã hội đã tỏ ra rất quan tâm, thậm chí là rất bức xúc trước việc chương trình phân ban, phân luồng thí điểm rồi đại trà trong thời gian vừa qua. Cần khẳng định rằng, việc phân ban, phân luồng cũng thuộc vấn đề phân hoá trong giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, bài viết này không đặt ra mục đích phân tích việc phân ban, phân luồng trong giáo dục phổ thông, mà chỉ nhắc đến chương trình đó để làm ví dụ cho sự cần thiết phải tính đến các yếu tố xã hội của phân hoá trong giáo dục. Có thể nói rằng, vấn đề phân hoá giáo dục đã được xem xét khá kỹ và hệ thống từ các góc độ khoa học giáo dục, sư phạm, quản lý giáo dục, tâm lý học. Nhiều công trình nghiên cứu và cả các chương trình, dự án đã được xây dựng trên cơ sở các khoa học này. Tuy nhiên, vấn đề giáo dục nói chung và phân hoá trong giáo dục nói riêng là vấn đề xã hội. Do đó, cần thiết phải áp dụng phương pháp tiếp cận xã hội học để xây dựng cơ sở xã hội học của việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông ở nước ta.

---

* PGS.TS. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Phân hoá trong giáo dục từ góc độ tâm lý học và giáo dục học

Một số nghiên cứu hiện có mới chỉ nhấn mạnh cơ sở tâm lý học của sự phân hoá trong giáo dục. Ví dụ, xuất phát từ chỗ các cá nhân gồm trẻ em trai và trẻ em gái không giống nhau, thậm chí rất khác nhau, nhất là khi có những trẻ em tài năng thuộc loại thần đồng và trẻ em khuyết tật, nên cần có chương trình giáo dục phân hoá hay giáo dục cá thể hoá để đảm bảo phát triển được những năng lực phẩm chất một cách tương ứng ở từng trẻ em. Phân hoá giáo dục hay giáo dục cá thể hoá ở đây được hiểu là việc tổ chức quá trình giáo dục, dạy học cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của từng cá nhân học sinh. Cơ sở tâm lý học này trước đây đã thu hút được sự đông tình, ủng hộ của không ít các nhà quản lý giáo dục, thày cô giáo, phụ huynh học sinh và các em học sinh. Tuy nhiên, trước yêu cầu từ phía xã hội đối với việc thực hiện công bằng xã hội, bình đẳng xã hội nhất là bình đẳng về cơ hội giáo dục, cơ sở tâm lý học này của phân hoá giáo dục đã được xem xét và cân nhắc kỹ lưỡng. Có thể nêu một số thí dụ về vấn đề này như sau: việc thực hiện chương trình giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật và chủ trương xoá các trường chuyên, lớp chọn đã cho thấy giáo dục phân hoá khó có thể chỉ dựa vào cơ sở tâm lý học mà phải xuất phát từ yêu cầu của sự bình đẳng về cơ hội giáo dục.

Một số nghiên cứu về phân hoá trong giáo dục đã quá nhấn mạnh vào cơ sở giáo dục học của việc phân hoá. Biểu hiện rõ nhất của xu hướng này là các chương trình phân ban, phân luồng học sinh trung học phổ thông[1]. Mặc dù, không một tác giả nào của chương trình phân ban, phân luồng thừa nhận rằng các chương trình này dựa trên cơ sở giáo dục học, nhưng rõ ràng là phân ban, phân luồng đã phục vụ trực tiếp cho việc thi tuyển vào các trường cao đẳng, đại học. Thực ra, việc phân ban, phân luồng học sinh có thể đã dựa trên một cơ sở giáo dục học đại học ở đó người ta đã ra quyết định rằng các trường đại học tuyển sinh theo khối thi tuyển A, B, C, v.v... Sau bao nhiêu năm xây dựng và phát triển giáo dục đại học và giáo dục phổ thông theo cách "phân hoá dựa vào các khối thi A, B, C...." đến nay vẫn chưa có bằng chứng khoa học nào để trả lời thoả đáng câu hỏi: tại sao trường đại học này lấy thí sinh thi khối A, trường đại học kia lấy thí sinh khối C. Trong khi đó, giáo dục phổ thông đáng ra phải cung cấp kiến thức và năng lực "phổ thông" cho từng học sinh để họ có thể có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận bất kỳ trường cao đẳng, đại học nào thì lại được phân hoá thành các ban và các luồng để chỉ có thể vào ban này hoặc ban kia hay luồng này luồng kia. Cách giáo dục phân hoá này cũng dựa vào một tiên đề nữa là trình độ và năng lực của học sinh rất khác nhau, cho nên cần phải tạo ra những luồng, những ban nhất định để học sinh lựa chọn. "Lòng tốt" này

[1] Bài viết này không nhằm mục đích phê phán, mà chỉ lấy đó làm ví dụ về phân hoá trong giáo dục phổ thông dựa trên cơ sở giáo dục học (gồm giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp).

của các nhà quản lý giáo dục rất khó biến thành hiện thực, ví dụ việc ban cơ bản được đa số học sinh đăng ký, nhưng có ban lại quá ít học sinh đã làm cho việc phân ban mất ý nghĩa của nó (ngay việc phân ba ban như ban cơ bản, ban khoa học tự nhiên và ban khoa học xã hội và nhân văn cũng đã bất hợp lý). Nói một cách khác, việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông trong thời gian qua ở Việt Nam chủ yếu dựa trên cơ sở giáo dục học, mà cụ thể là giáo dục học đại học nhưng không phải từ những cường quốc về giáo dục như Hoa Kỳ, Anh, Nga. Ngay cả việc phân ban, phân luồng cũng dựa vào cơ sở này, mặc dù không một tác giả nào của chương trình phân ban, phân luồng thừa nhận. Sự phân hoá trong giáo dục phổ thông thời gian qua ở nước ta có lẽ chủ yếu là nhằm giải quyết vấn đề thi tuyển vào đại học. Trước áp lực của việc xã hội đổ xô vào trường đại học và để giải toả vấn đề "tắc nghẽn" ở đầu vào đại học, việc phân ban, phân luồng và phân khối thi là một giải pháp giáo dục học được không ít tác giả cho là quá phù hợp đến mức là sau bao nhiêu năm loay hoay thử nghiệm chưa đạt được kết quả, nhưng vẫn không thể chấm dứt vì còn rất nhiều hy vọng kiểu "còn nước còn tát" và "đâm lao phải theo lao" hay "bỏ thì thương, vương thì tội".

Tại sao phải phân ban, phân luồng? Tại sao phải phân các khối thi A, B, C....? Tại sao không xây dựng một nền giáo dục phổ thông theo đúng nghĩa là phổ thông để học sinh có thể tiếp tục theo học các chương trình cao đẳng, đại học hay giáo dục nghề nghiệp một cách "tự do" không phải theo ban, theo luồng, theo khối thi đại học? Cho đến nay, có thể nói là chưa có một nghiên cứu nào trả lời được một cách thuyết phục về mặt khoa học cho những câu hỏi này.

Nhưng không ít các tác giả đã nêu ra các ví dụ "thành công" của sự phân hoá theo ban, luồng ở giáo dục phổ thông tại những nước như Đức, Pháp, Tây Ban Nha và một số nước khác. Tiếc thay, không nhiều người nêu ví dụ về giáo dục phổ thông và giáo dục đại học ở Hoa Kỳ, một quốc gia mà Lênin đã từng nhấn mạnh ngay từ đầu thế kỷ XX có nền giáo dục thuộc loại tiên tiến nhất thế giới. Có lẽ giáo dục phổ thông ở Hoa Kỳ không phân ban, không phân luồng và cũng không phân khối thi đại học. Nhưng không vì thế mà nền giáo dục phổ thông của Hoa Kỳ không thực hiện phân hoá trong giáo dục. Nền giáo dục của họ vẫn sản sinh ra các nhóm nghề nghiệp, chuyên môn khác nhau chứng tỏ họ vẫn thực hiện phân hoá trong giáo dục. Nhưng giáo dục phổ thông không nhất thiết phải phân ban, phân luồng và phân khối thi: học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có thể tham gia thi tuyển vào bất kỳ trường đại học nào và bài thi trắc nghiệm bao gồm kiến thức của các môn học của chương trình giáo dục phổ thông, chứ không chỉ kiến thức của ba môn học theo khối thi như ở Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, bài viết này không đặt ra mục đích khảo sát nền giáo dục Hoa Kỳ hay nền giáo dục một nước nào khác. Việc nhắc đến một số nền giáo dục có

phân ban/phân luồng và một số nền giáo dục không phân ban/phân luồng này chủ yếu là để nói rằng việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông ở nước ta trong thời gian qua có lẽ chủ yếu dựa vào cơ sở giáo dục học (giáo dục đại học, giáo dục nghề) và cơ sở tâm lý học. Sự phân hoá này trong giáo dục được củng cố vững chắc thêm bởi cơ sở quản lý giáo dục: bằng chứng là một số lý do phân ban, phân luồng, phân khối thi đại học được nêu lên là để giảm tải đầu vào đại học, "để tránh lãng phí" do tổ chức thi tuyển đại học, và tránh lãng phí cho xã hội. Có vẻ như là càng nhấn mạnh vào sự lãng phí của xã hội và lãng phí của người dân trong việc chạy đua vào trường đại học nhiều bao nhiêu thì càng quên bấy nhiêu sự lãng phí to lớn nguồn ngân sách của nhà nước trong việc tổ chức các chương trình phân hoá giáo dục theo kiểu phân ban, phân luồng hiện nay. Cần phân khối thi, phân ban, phân luồng bởi vì học sinh yếu kém, không đủ năng lực mà cứ thi đại học thì sẽ bị trượt và như thế chỉ gây lãng phí về thời gian và các nguồn lực khác của gia đình, nhà trường và xã hội. Một lý do không phải là cuối cùng những là chỗ dựa lý luận và thực tiễn vững chắc cần kể tới là một số nước người ta cũng phân ban, phân luồng; vậy tại sao Việt Nam lại không?

Luận điểm cơ bản rút ra từ những điều vừa trình bày là: phân hoá trong giáo dục không đồng nhất và không nhất thiết dẫn đến phân ban, phân luồng trong giáo dục phổ thông và phân khối thi đại học. Việc thực hiện phân hoá trong giáo dục bằng cách phân ban, phân luồng và phân khối thi thực chất là dựa vào cơ sở giáo dục học (giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp). Việc thực hiện phân hoá trên cơ sở như vậy rất có thể đã làm hạn chế quyền tự do học tập của học sinh và hạn chế việc thực hiện công bằng xã hội và bình đẳng xã hội. Tuy điều này có thể mới chỉ là giả thuyết cần được nghiên cứu để kiểm chứng bằng những dữ liệu thực tế mới. Nhưng những khó khăn trong phân ban, phân luồng và cả phân khối thi đại học trong những năm vừa qua cho thấy việc phân hoá như vậy là có vấn đề cần được nghiêm túc xem xét, phân tích một cách khoa học.

Phân hoá xã hội và phân tầng xã hội trong giáo dục phổ thông

Các chương trình phân hoá trong giáo dục cần phải dựa trên cơ sở xã hội học. Đó là cấu trúc xã hội và phân tầng xã hội, đến lượt nó cơ sở xã hội học này lại dựa vào cơ cấu kinh tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Điều này thể hiện đặc biệt rõ trong cơ cấu các thành phần kinh tế và kéo theo nó là cấu trúc xã hội được phân hoá thành các nhóm xã hội, các giai tầng xã hội rất phong phú, đa dạng. Trong dân cư thành thị đã xuất hiện rất nhiều giai tầng xã hội khác nhau về mức sống, lối sống và nghề nghiệp. Trong dân cư nông thôn cũng vậy. Trên phạm vi cả nước, nếu trước kia thường nói đến nhân dân phía Bắc, nhân dân phía Nam, nhân dân miền Trung thì hiện nay, chúng ta có ít nhất tám vùng địa lý kinh tế trải dài từ vùng Tây Bắc đến vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trước kia, quá nửa dân số sống dưới mức nghèo khổ: ví dụ năm 1993 tỉ lệ nghèo đói ở

Việt Nam là 58% và mức sống chung của người dân là rất thấp. Hiện nay, tỉ lệ nghèo đói giảm rõ rệt và mức sống bình quân đầu người tăng gấp 2-3 lần so với trước. Nhưng mức độ phân hoá giàu nghèo cũng tăng lên rất đáng kể, ví dụ khoảng cách chi tiêu của nhóm 20% dân số giàu nhất Việt Nam so với 20% dân số nghèo nhất đã tăng từ mức 5 lần năm 1993 lên 6,3 lần năm 2004. Phân hoá giàu nghèo giữa các vùng miền cũng tăng rõ rệt: 90% người nghèo sống ở nông thôn và đa số người giàu sống ở thành thị. Một số tỉnh miền núi phía Bắc tỉ lệ nghèo còn rất cao, khoảng 50-60% trong khi ở thành phố tỉ lệ nghèo chỉ chiếm hơn 10%.

Từ thực trạng kinh tế-xã hội như vậy xuất hiện một vấn đề cần đặc biệt chú ý khi bàn về cơ sở xã hội học của việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông. Phân hoá trong giáo dục phải tính đến các đặc điểm của sự phân hoá giàu nghèo, sự phân hoá xã hội và phân tầng xã hội để đảm bảo quyền học tập và công bằng xã hội và bình đẳng về cơ hội học tập của trẻ em thuộc các nhóm xã hội, các giai tầng xã hội khác nhau. Mục tiêu cơ bản của việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông trên cơ sở phân tầng xã hội là đảm bảo các cơ hội giáo dục phổ thông bình đẳng cho trẻ em xuất thân từ các giai tầng xã hội khác nhau. Cần đảm bảo cho trẻ em xuất thân từ gia đình nghèo, vùng nghèo có cơ hội đến trường. Nói cách khác, việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông cần phải đảm bảo không hạn chế quyền học tập của trẻ em xuất thân từ những gia đình nghèo, gia đình khó khăn, tức là cần đảm bảo cho tất cả trẻ em đều có hội được hưởng thành quả của giáo dục phổ thông.

Trong những năm qua Việt Nam đã đạt nhiều thành tích rất to lớn về tỉ lệ đi học đúng tuổi trung học phổ thông. Ví dụ, tỉ lệ này đã gần gấp 6 lần từ 7,2% năm 1993 đến 41,8% năm 2002. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê năm 2002: tỉ lệ đi học đúng tuổi trung học phổ thông của trẻ em xuất thân từ nhóm 20% gia đình nghèo nhất chỉ chiếm 17,1%, chỉ bằng 1/4 tỉ lệ đi học trung học phổ thông của nhóm 20% gia đình giàu nhất[1]. Tỉ lệ đi học đúng tuổi THPT của trẻ em dân tộc thiểu số là 19,3% chỉ bằng gần một nửa tỉ lệ trẻ em người Kinh và người Hoa.

Cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2006 cho biết[2]: tỉ lệ đi học đúng tuổi trung học phổ thông đã tăng mạnh từ 41,8% năm 2002 lên 53,9% năm 2006. Tuy nhiên, tình trạng phân hoá xã hội, thậm chí là bất bình đẳng về cơ hội đến trường vẫn còn rất phổ biến và ở mức độ cao giữa các vùng miền. Ví dụ: trong khi tỉ lệ đi học đúng tuổi THPT của đồng bằng sông Hồng đạt mức cao nhất là 68,3% thì tỉ lệ này ở vùng miền núi Tây Bắc chỉ ở mức thấp nhất là 34,7%

---

[1] Ngân hàng thế giới. *Báo cáo phát triển Việt Nam 2002: Nghèo*. Hà Nội. 2001. Tr. 62

[2] Tổng cục Thống kê. *Điều ra mức sống hộ gia đình năm 2006*. Hà Nội. 2007. Tr. 68.

Bảng. **Tỷ lệ đi học đúng tuổi của cả nước, thành thị, nông thôn, vùng miền và nam nữ chia theo cấp học năm 2006**

	Tiểu học	THCS	THPT
Cả nước	89,3	78,8	53,9
Thành thị	89,7	82,8	66,3
Nông thôn	89,1	77,7	50,3
ĐB Sông Hồng	90,4	86,9	68,3
Đông Bắc	89,2	83,3	55,3
Tây Bắc	82,9	61,1	34,7
Bắc Trung Bộ	91,8	84,2	59,8
Duyên hải Nam Trung Bộ	89,6	81,6	58,1
Tây Nguyên	87,5	69,9	43,8
Đông Nam Bộ	89,1	78,2	55,2
ĐB Sông Cửu Long	88,4	69,3	38,4
Nam	89,3	78,3	51,5
Nữ	89,2	79,2	56,4

Nguồn: Tổng cục Thống kê. *Điều ra mức sống hộ gia đình năm 2006.* Tr. 68.

Tình hình đi học của trẻ em trong độ tuổi trung học phổ thông cho thấy có sự phân hoá về tỉ lệ đi học giữa các nhóm xã hội và các giai tầng xã hội. Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2020 cũng nhận định rằng sự phân hoá trong xã hội có chiều hướng gia tăng và điều này làm tăng tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục phổ thông giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội.

Do đó, sự phân hoá trong giáo dục dựa trên cơ sở xã hội học không có nghĩa là làm cơ hội đi học của trẻ em của nhóm này tăng lên và cơ hội đi học của nhóm khác giảm đi. Trái lại, việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông cần phải dựa vào cơ sở phân hoá xã hội và phân tầng xã hội để sao cho trẻ em thuộc các giai tầng xã hội khác nhau, các nhóm xã hội khác nhau đều có cơ hội đến trường và đều được hưởng sự bình đẳng về cơ hội giáo dục.

Phân hoá trong giáo dục dựa trên cơ sở xã hội học còn có nghĩa là tạo cơ hội cho trẻ em ở thành thị có nhiều lựa chọn mà không làm hạn chế cơ hội đi học của trẻ em ở nông thôn. Điều này có nghĩa là cần xây dựng một chương trình giáo dục phổ thông theo đúng nghĩa là "phổ thông" để tất cả trẻ em đều được đi học, đồng thời xây dựng những chương trình giáo dục lựa chọn để trẻ em nào

có điều kiện đều có thể tự do tham gia học tập. Cách làm này hoàn toàn khác với chương trình phân ban, phân luồng và phân khối thi khi các chương trình này vô hình chung đã tạo điều kiện cho nhóm trẻ em này cơ hội được học tiếp vào đại học và hạn chế nhóm trẻ em khác không có điều kiện.

Đổi mới tư duy trong việc phân hoá trong giáo dục phổ thông theo cách tiếp cận xã hội học

Cần thấy rằng, các chương trình phân hoá thể hiện rõ nhất dưới hình thức phân khối thi đại học và phân ban, phân luồng chủ yếu bắt nguồn từ nền kinh tế và gắn liền với nó là cơ chế quản lý hành chính, mệnh lệnh, quan liêu, bao cấp. Nghĩa là, Nhà nước có chủ trương phân khối thi thì toàn bộ nền giáo dục sẽ được quản lý, vận hành theo khối thi vào đại học; Nhà nước chủ trương phân ban, phân luồng thì toàn bộ nền giáo dục phổ thông cũng được tổ chức, vận hành theo cách đó. Cũng có không ít các nghiên cứu khoa học, nhưng các nghiên cứu đó cũng chủ yếu là để minh hoạ, tức là luận chứng cho sự đúng đắn và cần thiết của các chủ trương này mà thôi. Cần thấy rằng, trước đây cơ chế quản lý hành chính mệnh lệnh quan liêu bao cấp không chỉ bao trùm nền kinh tế mà cả nền giáo dục. Hiện nay, sau hơn 20 năm Đổi mới, cơ chế quản lý này đang dần dần được xoá bỏ và hình thành cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng trong lĩnh vực giáo dục vẫn còn không ít những biểu hiện của cơ chế quản lý cũ, nếp tư duy cũ của thời bao cấp, đồng thời nảy sinh không ít biểu hiện của nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa trong giáo dục. Do đó, việc quản lý thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông cần phải tính đến một số yếu tố cơ bản sau đây:

Thứ nhất, việc đổi mới cơ chế quản lý cần được đẩy mạnh cả trong lĩnh vực giáo dục. Nếu trong lĩnh vực kinh tế, cơ chế quản lý hiện nay là cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì trong giáo dục, cơ chế quản lý không thể là cơ chế xin-cho, cơ chế quan liêu bao cấp mệnh lệnh hành chính mà cũng phải là cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ chế này đòi hỏi phải quản lý việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông để một mặt *đảm bảo quyền tự do học tập* của học sinh và mặt khác đảm bảo thực hiện được *công bằng xã hội và bình đẳng xã hội trong giáo dục.* Cần chú ý là bình đẳng xã hội trong phân hoá giáo dục chính là bình đẳng về cơ hội học tập.

Nói cách khác, việc thực hiện phân hoá trong giáo dục cần phải dựa vào cơ sở xã hội học là đảm bảo quyền tự do học tập của học sinh và đảm bảo thực hiện công bằng xã hội, bình đẳng xã hội trong giáo dục. Cả hai mặt của cơ sở xã hội học này đều đã được thể chế hoá thành các quy định pháp luật trong Luật Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, Luật Giáo dục, Luật Thanh niên và một số bộ luật khác.

Thứ hai, để quản lý giáo dục bao gồm quản lý việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông dựa trên cơ sở xã hội học vừa nêu cần phải nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ học tập của trẻ em và công

dân Việt Nam. Đồng thời quản lý việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phổ thông cần phải hướng vào việc nâng cao năng lực thực hiện các quy định pháp luật về quyền tự do học tập của người học và công bằng xã hội, bình đẳng xã hội trong giáo dục phổ thông.

Tóm lại, việc thực hiện phân hoá trong giáo dục dựa trên cơ sở xã hội học có nhiều điểm ưu việt cơ bản so với sự phân hoá dựa vào cơ sở tâm lý học và giáo dục học. Xét từ góc độ xã hội học, việc thực hiện phân hoá trong giáo dục cần phải dựa vào cơ sở xã hội học là sự phân hoá xã hội và cơ cấu phân tầng xã hội sao cho vừa đảm bảo quyền học tập vừa đảm bảo sự bình đẳng cơ hội học tập cho các trẻ em thuộc các nhóm xã hội, các giai tầng xã hội khác nhau. Điều này có nghĩa là việc thực hiện phân hoá trong giáo dục phải tính đến các đặc điểm của sự phân hoá xã hội, cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội để sao cho tất cả các trẻ em thuộc các nhóm xã hội và các giai tầng xã hội đều được hưởng sự bình đẳng về cơ hội đến trường phổ thông, đồng thời những trẻ em có năng khiếu được tạo điều kiện để phát triển tài năng. Việc thực hiện phân hoá trên cơ sở xã hội học như vậy sẽ hướng tới việc phổ cập trung học phổ thông và phổ cập giáo dục đại học nhằm tạo động lực phát triển xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế thế giới. Một trong những hướng giải pháp cơ bản ở đây là giáo dục phổ thông công lập không mất tiền để tất cả trẻ em đều được đến trường và học hết trung học cơ sở và trung học phổ thông, nhưng giáo dục đại học cần phải được xã hội hoá theo hướng người học phải cùng chia sẻ mức đầu tư mạnh hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

1. *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2020.* Dự thảo lần thứ 14. Tháng 12 năm 2008.

2. Ngân hàng Thế giới. *Báo cáo phát triển Việt Nam 2004: Nghèo.* Hà Nội. 2004.

3. Lê Ngọc Hùng. *Xã hội học giáo dục.* Nxb Đại học quốc gia Hà Nội. 2009.

4. Tổng cục thống kê. *Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2006.* Nxb Thống kê. Hà Nội, 2007.